

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về
chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản
và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13
ngày 22/6/2015;*

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

*Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày
25/11/2013;*

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

*Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý
điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông
lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn
thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an
toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 95 /TTr-SNN ngày 01 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **20 tháng 4 năm 2021.**

2. Bãi bỏ Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành Quy định phân công quản lý Nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, muối và nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Chi cục QLCLNLS & Thủy sản;
- Chi cục Trồng trọt & BVTV;
- Chi cục Chăn nuôi & Thú y;
- Chi cục Thủy sản;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NNTN (BD60).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

(Kèm theo Quyết định số: 07/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân công, phân cấp và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chất lượng vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đều chịu sự điều chỉnh của quy định này.

Chương II

**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG
VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP, AN TOÀN THỰC PHẨM
NÔNG, LÂM, THỦY SẢN VÀ MUỐI**

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn.

3. Hướng dẫn thực hiện quy định trình tự, thủ tục cho các tổ chức, cá nhân có các hoạt động sản xuất, kinh doanh, khảo nghiệm vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra chuyên ngành, thanh tra liên ngành về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

5. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối đối với các đơn vị thuộc Sở, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

6. Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Điều 4. Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản

1. Là cơ quan đầu mối, tổng hợp, tham mưu giúp Giám đốc Sở báo cáo định kỳ (hàng tháng, quý, năm) và đột xuất kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và muối; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm gắn với quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; cơ sở sản xuất có cả 2 loại sản phẩm có nguồn gốc động vật và thực vật thuộc thẩm quyền quản lý của từ hai cơ quan trở lên; cơ sở tham gia nhiều công đoạn sản xuất, kinh doanh trong đó bao gồm cả công đoạn thu gom, sơ chế, bảo quản, chế biến, cơ sở kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản; chợ đầu mối nông sản trên địa bàn tỉnh.

3. Quản lý, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý; tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.

4. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đào tạo và tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật cho tổ chức, cá nhân sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối.

5. Chủ trì phối hợp với các Chi cục chuyên ngành thuộc Sở và các địa phương thực hiện chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

6. Chủ trì tổ chức chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc đối tượng quản lý trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì phối hợp với các Chi cục chuyên ngành thuộc Sở trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối cấp tỉnh, huyện, xã.

Điều 5. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Quản lý chất lượng giống cây trồng nông nghiệp, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

a) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật theo phân cấp quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động sản xuất, buôn bán, quảng cáo giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật theo phân cấp quản lý.

2. Thẩm định, cấp, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các loại giấy phép khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở trồng trọt (bao gồm cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt) có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

a) Thẩm định, cấp, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở trồng trọt theo phân cấp quản lý (cơ sở sản xuất ban đầu).

b) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở trồng trọt theo phân cấp quản lý.

c) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký cấp mã số vùng trồng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản trong chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguyên nhân gây mất an toàn trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

1. Quản lý giống vật nuôi trên cạn và thức ăn chăn nuôi động vật trên cạn; thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y (trừ các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản).

a) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi trên cạn, thức ăn chăn nuôi động vật trên cạn, thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y theo phân cấp quản lý.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động sản xuất, buôn bán, quảng cáo giống vật nuôi trên cạn và thức ăn chăn nuôi động vật trên cạn; thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y theo phân cấp quản lý.

2. Thẩm định, cấp, cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng; Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ, bảo quản, vận chuyển sản phẩm động vật và kinh doanh sản phẩm động vật tươi sống trên cạn có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp hoặc giấy chứng nhận đầu tư; cơ sở chăn nuôi quy mô lớn.

a) Thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y; giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý.

b) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với cơ sở giết mổ, bảo quản, vận chuyển sản phẩm động vật và kinh doanh sản phẩm động vật tươi sống trên cạn, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn theo phân cấp quản lý.

c) Phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản trong chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguyên nhân gây mất an toàn trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Chi cục Thủy sản

1. Quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

a) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản, thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo phân cấp quản lý.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản, thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo phân cấp quản lý.

2. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài); cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ); cấp giấy xác nhận

đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý các cơ sở nuôi trồng thủy sản, đánh bắt và khai thác thủy sản do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

a) Thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản theo quy định.

b) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện nuôi trồng thủy sản đối với các cơ sở nuôi trồng, đánh bắt và khai thác thủy sản theo phân cấp quản lý.

c) Phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản trong chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguyên nhân gây mất an toàn trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Chi cục Kiểm lâm

1. Quản lý giống cây trồng, các nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đối với các cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và phát triển hệ thống vườn giống, rừng giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống.

3. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc quảng cáo giống cây trồng lâm nghiệp.

4. Thanh tra, kiểm tra và quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp theo phân cấp quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn huyện, thành phố.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn và theo phân cấp quản lý.

3. Chỉ đạo các cơ quan chức năng và cơ quan chuyên môn trên địa bàn phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế thành phố tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trên địa bàn.

4. Hàng năm bố trí kinh phí cho phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn để thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn.

Điều 10. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế thành phố

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công tác quản lý Nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

3. Quản lý về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm: Trang trại chăn nuôi quy mô vừa; cơ sở kinh doanh, vận chuyển gia súc, gia cầm và sản phẩm động vật tươi sống; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm (trừ cơ sở giết mổ tập trung).

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ các điều kiện về kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố do phòng Kế hoạch tài chính cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

5. Phối hợp với các Chi cục chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thẩm định, kiểm tra, thanh tra, giám sát các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản; truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn huyện, thành phố.

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm cho cán bộ cấp xã, phường, thị trấn.

7. Hướng dẫn, kiểm tra định kỳ Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn về việc triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo phân cấp quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và trước pháp luật về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn sử dụng vật tư nông nghiệp đúng quy định và đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất trên địa bàn.

3. Quản lý về an toàn thực phẩm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ (cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác các nguyên liệu thực phẩm nông, lâm, thủy sản ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh).

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định.

4. Tổ chức ký cam kết và định kỳ kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã cam kết đối với các cơ sở theo phân cấp quản lý; xử lý cơ sở vi phạm cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo quy định.

5. Lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản theo phân cấp quản lý.

6. Phối hợp với cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố trong việc thanh tra, kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn.

7. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp tại Quy định này về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (qua phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/phòng Kinh tế thành phố) để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Điều 12. Nguyên tắc phối hợp giữa các đơn vị thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối

1. Sự phối hợp phải được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quy định này.

2. Trong thanh tra, kiểm tra phải thực hiện đúng, đủ chức năng nhiệm vụ của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp để không chồng chéo, không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và các cơ sở đã thực hiện ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn ghi trên giấy.

2. Sau khi các cơ quan, tổ chức có sự sắp xếp lại thì chức năng, nhiệm vụ của cơ quan bị sáp nhập chuyển về cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm thực hiện.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Chi cục chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phòng Kinh tế thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định hiện hành của pháp luật để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Quy định này.
2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các nội dung của Quy định này.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị chuyên ngành thuộc Sở định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp tại Quy định này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản) theo quy định.
4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu các quy định trong văn bản này được thay thế hoặc sửa đổi bổ sung thì áp dụng các quy định theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi bổ sung phù hợp quy định.
5. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung thì các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình xem xét, quyết định./.

UBND TỈNH HOÀ BÌNH
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính gửi : Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh

- **Vấn đề trình:** Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

- **Cơ quan trình:** Sở Nông nghiệp và PTNT

- **Các văn bản kèm theo:** Báo cáo thẩm định số 160/BC-STP ngày 09/02/2021 của Sở Tư pháp

Tóm tắt nội dung và kiến nghị	Ý kiến giải quyết của Lãnh đạo UBND tỉnh
I. Nội dung trình: Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình dự thảo Quyết định ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình như sau: I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN 1. Mục đích 2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục gửi văn bản lần 3 (Công văn số 2685/SNN-QLCL ngày 25/12/2020) xin ý kiến đóng góp của Sở Y tế, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Sở Nông nghiệp và PTNT đã nhận được ý kiến góp ý bằng văn bản của 12 cơ quan, trong đó: 11 cơ quan hoàn toàn nhất trí với nội dung dự thảo; 01 cơ quan góp ý sửa đổi, bổ sung một số nội dung dự thảo. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu có chọn lọc các ý kiến góp ý để chỉnh sửa, bổ sung và hoàn chỉnh dự thảo với sự thống nhất cao của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định (Công văn số 142/SNN-QLCL ngày 25/01/2021); Sở Nông nghiệp và PTNT đã nhận được Báo cáo số 160/BC-STP ngày 09/02/2021 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu toàn bộ các ý kiến thẩm định trong báo cáo của Sở Tư pháp để chỉnh sửa, bổ sung và hoàn chỉnh	Ngày tháng 4 năm 2021 CHỦ TỊCH Bùi Văn Khánh

dự thảo Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN (Dự thảo QĐ đính kèm)

1. Bố cục: Dự thảo Quyết định ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, bao gồm 03 chương, 14 điều, cụ thể như sau:

Chương I. Quy định chung gồm điều 1, điều 2 về phạm vi và đối tượng điều chỉnh.

Chương II. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối gồm 10 điều: Từ điều 3 đến điều 11 quy định về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước; điều 12 về nguyên tắc phối hợp giữa các đơn vị.

Chương III. Điều khoản thi hành, gồm điều 13, điều 14 quy định chuyển tiếp và tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

- Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- + Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình;
- + Các Chi cục chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;
- + Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- + Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế TP
- + Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Nguyên tắc phối hợp giữa các đơn vị.
- Tổ chức thực hiện.

II. Ý kiến Chuyên viên: Sau khi Tờ trình số 95/TTr-SNN ngày 01/3/2021 của Sở NN&PTNT về việc Dự thảo Quyết định ban hành...UBND tỉnh có CV số 350/UBND-NNTN ngày 12/3/2021 gửi các thành viên UBND tỉnh tham gia Ý kiến gửi về Văn phòng UBND trước ngày 17/3/2020. Quá thời hạn trên được coi như các đồng chí thành viên UBND tỉnh đã nhất trí với bản Dự thảo. Đến nay đã nhận 7 ý kiến bằng VB (Chủ tịch, các PCT, Chánh VP+Sở Nội vụ), còn lại đã thống nhất Dự thảo. Trình Đ/c cho đề ban hành Quyết định QPPL.

Xin ý kiến Đ/c

Ngày 08 tháng 4 năm 2019

Họ và tên:

Nguyễn Bá Dân

III. Ý kiến của lãnh đạo Văn Phòng

Ngày tháng 4 năm 2021

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh

